

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường (CNMT) Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 (Chương trình); trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Sở Công Thương tại Văn bản số 38/SCT-QLCN ngày 23/6/2026 (sau khi lấy ý kiến góp ý của sở, ban, ngành và địa phương liên quan), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với nội dung cụ thể sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Phát triển CNMT phù hợp với đặc điểm công nghiệp trọng điểm của tỉnh Hà Tĩnh như luyện kim, năng lượng, cảng biển, công nghiệp chế biến, chế tạo; ưu tiên phát triển công nghệ, thiết bị xử lý chất thải công nghiệp, tro xỉ, khí thải, nước thải công nghiệp và các giải pháp phục vụ kinh tế tuần hoàn trong khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Phát triển doanh nghiệp CNMT trong tỉnh theo hướng hiện đại, có năng lực cạnh tranh, tham gia chuỗi cung ứng trong nước; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ môi trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tạo điều kiện tiếp cận cơ chế, chính sách hỗ trợ về đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và phát triển thị trường.

- Phát triển CNMT trên cơ sở đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ hiện đại và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển cơ sở dữ liệu, hạ tầng số và các giải pháp công nghệ số phục vụ sản xuất, chế tạo thiết bị, sản phẩm CNMT; khuyến khích áp dụng sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phấn đấu phát triển ngành CNMT trên địa bàn tỉnh trở thành một ngành có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo vệ môi trường, thúc đẩy tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững; nâng cao năng lực thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải; từng bước hình thành năng lực sản xuất, cung ứng công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ môi trường đáp ứng nhu cầu của tỉnh, tham gia chuỗi cung ứng trong nước và hướng tới xuất khẩu.

- Phát triển ngành CNMT gắn với định hướng phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh như luyện kim, năng lượng, cảng biển, công nghiệp chế biến, chế tạo; ưu tiên phát triển công nghệ, thiết bị xử lý chất thải, tro xỉ, khí thải, nước thải, công nghệ tái chế và các giải pháp phục vụ kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính.

- Hình thành các doanh nghiệp CNMT có khả năng sản xuất, cung ứng thiết bị, công nghệ, sản phẩm phục vụ nhu cầu trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu; khuyến khích, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức quốc tế nhằm nghiên cứu, làm chủ, thương mại hóa công nghệ, sản phẩm ngành CNMT.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển ngành CNMT theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển các dự án xử lý, tái chế chất thải, sản xuất thiết bị, sản phẩm CNMT tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển ngành CNMT trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút các nhà đầu tư có công nghệ tiên tiến, hiện đại, đầu tư các nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp theo Quy hoạch tỉnh; thu hút dự án đầu tư phát triển sản phẩm, công nghệ, thiết bị bảo vệ môi trường và năng lượng tái tạo theo Danh mục công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ vào khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; từng bước chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải theo hướng hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

- Phát triển, ứng dụng các công nghệ, thiết bị xử lý nước thải, khí thải và chất thải rắn phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, sản xuất và sử dụng thiết bị, sản phẩm ngành CNMT do các doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước sản xuất, nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu trong tỉnh và hướng tới tự chủ nguồn cung sản phẩm ngành CNMT.

- Phát triển doanh nghiệp dịch vụ môi trường theo hướng hiện đại, bảo đảm thiết bị, hệ thống và công trình xử lý vận hành ổn định, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển ngành CNMT

- Triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển ngành CNMT; nghiên cứu, tham mưu đề xuất cơ chế khuyến khích, ưu đãi đầu tư đối với hoạt động xử lý chất thải, tái chế chất thải, sản xuất thiết bị, sản phẩm, vật liệu phục vụ bảo vệ môi trường; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ xử lý môi trường tiên tiến, thân thiện môi trường.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm, hàng hóa ngành CNMT phù hợp yêu cầu thực tiễn.

- Lồng ghép nội dung phát triển ngành CNMT trong quá trình xây dựng, triển khai quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các ngành, lĩnh vực có liên quan.

- Khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghệ số và công nghệ tiên tiến trong bảo vệ, xử lý, cải tạo môi trường tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng, doanh nghiệp về sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, năng lượng tái tạo và khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Văn bản số 7014/UBND-KT₁ ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành CNMT.

2. Phát triển sản xuất hàng hóa ngành CNMT

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia cung cấp giải pháp, dịch vụ, thiết bị, công nghệ và sản phẩm hàng hóa CNMT đáp ứng nhu cầu xử lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực CNMT tiếp cận các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, tín dụng xanh, quỹ đầu tư và quỹ bảo vệ môi trường; mặt bằng sản xuất tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, sản xuất, phát triển và thương mại hóa sản phẩm ngành CNMT.

- Thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, chuyển giao công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực xử lý chất thải, tái chế chất thải và sản xuất vật liệu, thiết bị phục vụ bảo vệ môi trường; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm CNMT, hỗ trợ kết nối cung - cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích phát triển các mô hình hợp tác trong nghiên cứu, sản xuất thiết bị, sản phẩm ngành CNMT; hỗ trợ phát triển hạ tầng kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư, vận hành, ứng dụng, thương mại hóa sản phẩm, công nghệ theo quy định.

3. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Phát triển khoa học công nghệ

- Khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành CNMT phục vụ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, đáp ứng nhu cầu trong tỉnh và hướng tới xuất khẩu.

- Giới thiệu, phổ biến các quy trình, công nghệ tiên tiến; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, chế phẩm xử lý, cải tạo và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Tăng cường kết nối với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước để nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giải quyết các vấn đề môi trường đặc thù của địa phương; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xử lý chất thải, thu hồi,

tái sử dụng, tái chế chất thải, chuyển đổi chất thải thành năng lượng góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3.2. Tăng cường đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường số của địa phương (nguồn thải, công nghệ xử lý, hiệu quả đầu tư,...) để hỗ trợ doanh nghiệp, đồng thời phục vụ công tác quản lý và định hướng phát triển.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các mô hình bền vững, mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; mô hình kinh tế tuần hoàn; hệ thống công cụ quản lý cải tiến năng suất, chất lượng sản phẩm nhằm giảm lượng chất thải phát sinh.

4. Đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực

Phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ quản lý, đội ngũ kỹ thuật viên, công nhân; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nội bộ, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghệ mới và chuyển đổi số.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin điện tử về CNMT

Hướng dẫn các doanh nghiệp cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường; cập nhật dữ liệu về phát triển ngành CNMT đáp ứng các nhu cầu về lưu trữ, tra cứu, phục vụ công tác quản lý, kết nối và phát triển ngành CNMT trên hệ thống chung của tỉnh khi có quy định.

6. Công tác truyền thông, phổ biến về CNMT

Tổ chức truyền thông, tuyên truyền về CNMT; phổ biến kết quả nghiên cứu, công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành CNMT; khuyến khích hợp tác quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm mô hình phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các nội dung phục vụ quản lý nhà nước được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước (chi sự nghiệp bảo vệ môi trường, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học và công nghệ) theo quy định.

- Kinh phí thực hiện các hoạt động đầu tư phát triển ngành CNMT được huy động từ các nguồn vốn hợp pháp của doanh nghiệp, vốn vay của các tổ chức tín dụng, quỹ bảo vệ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tập trung chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình, cụ thể:

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, tham gia góp ý việc lồng ghép các nội dung phát triển

ngành CNMT vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển ngành CNMT đến doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách phát triển ngành CNMT phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương; thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước có công nghệ tiên tiến, hiện đại đầu tư xây dựng các dự án xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, từng bước chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải theo hướng hiện đại; dự án công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành CNMT tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu vực khác phù hợp với Quy hoạch tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại hóa, mở rộng thị trường đối với thiết bị, công nghệ, sản phẩm hàng hóa của ngành CNMT thông qua các hoạt động thương mại điện tử, xúc tiến thương mại; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện quảng bá, xúc tiến thương mại.

- Phối hợp, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với công nghệ, thị trường ngành CNMT, áp dụng các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp báo cáo, đề xuất, kiến nghị phù hợp với thực tiễn khi có yêu cầu.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm góp phần thúc đẩy phát triển ngành CNMT; hướng dẫn, hỗ trợ phát triển hệ thống dịch vụ môi trường (thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải...), các dự án đầu tư xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và hệ thống thu gom, xử lý chất thải đô thị tập trung.

- Hướng dẫn xây dựng, phê duyệt kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện đối với nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của địa phương triển khai các nội dung của Chương trình.

- Hướng dẫn thực hiện chính sách giao đất, cho thuê đất, miễn, giảm tiền sử dụng đất để thu hút đầu tư phát triển ngành CNMT.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai chính sách hỗ trợ đổi mới, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngành CNMT. Tổng hợp, xem xét hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ trong lĩnh vực CNMT khi có đề xuất.

4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành và địa phương, chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục dự án thu hút đầu tư trong lĩnh vực CNMT.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương thu hút các dự án đầu tư lĩnh vực CNMT tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu vực khác theo Quy hoạch tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án bố trí kinh phí thực hiện Chương trình phát triển ngành CNMT theo quy định.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Hướng dẫn, hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp, tổ chức đầu tư các dự án ngành CNMT, phát triển sản xuất thiết bị, sản phẩm, hàng hóa, phương tiện và sản phẩm bảo vệ môi trường vào các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường

- Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, bám sát mục tiêu của Chương trình và mục đích, yêu cầu tại Kế hoạch này, triển khai các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội hài hòa với bảo vệ môi trường.

- Đồng hành cùng các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp lĩnh vực CNMT; hỗ trợ phát triển hệ thống dịch vụ môi trường (thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải...), tạo điều kiện đầu tư cho các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đồng thời phát triển hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn đô thị tập trung, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Lồng ghép nội dung phát triển ngành CNMT trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương; đề xuất, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách để thực hiện Kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương; rà soát, hướng dẫn, hỗ trợ quỹ đất để phát triển các doanh nghiệp ngành CNMT.

(Phụ lục phân công nhiệm vụ chủ yếu đính kèm)

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực, địa bàn quản lý, nghiêm túc triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả khi có yêu cầu; trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời có văn bản gửi Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KT₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

PHỤ LỤC
Nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch phát triển ngành CNMT
Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	NGUỒN KINH PHÍ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển ngành CNMT					
1	Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật ngành CNMT nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan.	Ngân sách tỉnh	Tổ chức tập huấn, cuộc thi để tuyên truyền về Chương trình phát triển ngành CNMT trên địa bàn tỉnh.	2026-2030
2	Hướng dẫn lồng ghép nội dung phát triển ngành CNMT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan.	Ngân sách tỉnh	Nội dung ngành CNMT được tích hợp trong các quy hoạch, kế hoạch	2026-2030
3	Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách về thuế, phí bảo vệ môi trường góp phần thúc đẩy CNMT; hỗ trợ hướng dẫn hệ thống dịch vụ môi trường và các dự án xử lý chất thải tập trung.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan	Ngân sách tỉnh	Hoàn thiện chính sách về thuế, phí bảo vệ môi trường; hướng dẫn hệ thống dịch vụ môi trường theo quy định của pháp luật.	2026-2030
4	Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển ngành CNMT trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan.	Ngân sách tỉnh	Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển CNMT	2026-2030

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	NGUỒN KINH PHÍ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
II	Nhóm nhiệm vụ phát triển và thu hút đầu tư ngành CNMT					
1	Định hướng hình thành các dự án sản xuất sản phẩm, hàng hóa ngành CNMT tại khu, cụm công nghiệp phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Ban Quản lý KKT tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan.		Lồng ghép định hướng vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội	2026-2030
2	Hướng dẫn lồng ghép ngành CNMT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan		Một số nội dung CNMT được tích hợp vào quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH tại địa phương góp phần thực hiện công tác bảo vệ môi trường	2026-2030
3	Thu hút đầu tư các dự án xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, tro xỉ nhiệt điện, tái chế chất thải; dự án đầu tư phát triển thiết bị, công nghệ, sản phẩm CNMT tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu vực khác theo Quy hoạch tỉnh.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Ban Quản lý KKT tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan.	Vốn doanh nghiệp	Dự án đầu tư	2026-2030
4	Xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá sản phẩm ngành CNMT	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan.	Ngân sách tỉnh	Phối hợp với các doanh nghiệp lĩnh vực CNMT có sản phẩm CNMT được giới thiệu, quảng bá; mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	2026-2030

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	NGUỒN KINH PHÍ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
III	Nhóm nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
1	Chủ trì triển khai chính sách hỗ trợ đổi mới, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn nâng cao chất lượng sản phẩm CNMT; tổng hợp, hỗ trợ nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ khi có đề xuất	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan	Ngân sách về khoa học công nghệ theo quy định	Một số công nghệ, thiết bị CNMT được nghiên cứu, chuyển giao; nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển dịch vụ bảo vệ môi trường	2026-2030
2	Hướng dẫn áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất tiêu dùng bền vững giảm thiểu chất thải	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan.	Vốn doanh nghiệp	Một số mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững được triển khai, nhân rộng; giảm phát sinh chất thải, tiết kiệm tài nguyên.	2026-2030
3	Rà soát, cập nhật dữ liệu doanh nghiệp ngành công nghiệp môi trường theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và định hướng phát triển ngành CNMT trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan.	Ngân sách tỉnh	Cơ sở dữ liệu số về ngành CNMT	2026-2030
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu số về môi trường và ngành CNMT theo quy định.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan	Ngân sách tỉnh	Hình thành cơ sở dữ liệu số tập trung, phục vụ quản lý, giám sát, chia sẻ thông tin ngành CNMT	2026-2030

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	NGUỒN KINH PHÍ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
IV	Nhóm nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực ngành CNMT					
1	Đào tạo, tập huấn cán bộ, kỹ thuật viên, công nhân; phối hợp doanh nghiệp tổ chức đào tạo nội bộ; nâng cao năng lực quản lý, vận hành hệ thống xử lý môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Các cá nhân, tổ chức liên quan	Ngân sách tỉnh	Đội ngũ cán bộ, kỹ thuật viên, công nhân được nâng cao năng lực chuyên môn; đáp ứng yêu cầu phát triển ngành CNMT.	2026-2030
V	Nhóm nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến và kiểm tra, giám sát thực hiện					
1	Tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật ngành CNMT; nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cá nhân, tổ chức liên quan.	Tổ chức tập huấn, cuộc thi để tuyên truyền về Chương trình phát triển ngành CNMT trên địa bàn tỉnh.		2026-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH